TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 09/2018/QĐST- KDTM	*Bắc Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2018/TLST – KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Trụ sở tại BIDV Tower, số 35, phố H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Bắc Giang, theo Quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ .

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H – Trưởng phòng - Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Bắc Giang, theo Quyết định ủy quyền số 102/QĐ-QLRR ngày 10/7/2016 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Bắc Giang.

- Bị đơn: Công ty cổ phần T.

Địa chỉ: Số 03, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết – Tổng giám đốc Công ty cổ phần T

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Đắc U, thuộc Công ty Luật TNHH T.

Địa chỉ: Quận T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thanh toán nợ và xử lý tài sản thế chấp:

* Về thanh toán nợ theo các hợp đồng tín dụng:

Tính đến hết ngày 05/11/2018 Công ty cổ phần T (Công ty) còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng) theo các Hợp đồng tín dụng đã ký số 07/2017/413309/ HĐTD ngày 17/10/2017, số 08/2017/413309/HĐTD ngày 07/11/2017, số 09/2017/413309/HĐTD ngày 12/01/2018, số 01/2018/413309/HĐTD ngày 19/01/2018 và số 03/2018/413309/HĐTD ngày 01/03/2018 với tổng số tiền là 2.995.442.675 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 162.508.561 đồng, tiền lãi quá hạn là 53.581.951 đồng, tiền lãi chậm trả là 4.352.163 đồng. Công ty thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo các phân kỳ như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 31/3/2019, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 30/6/2019, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 30/9/2019, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 31/12/2019, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 31/3/2020, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Ngày 30/6/2020, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Ngày 30/9/2020, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng.

- Lần thứ tám: Ngày 31/10/2020, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền 295.442.675 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 06/11/2018 (Ngày hòa giải thành) đến ngày 31/10/2020 theo các Hợp đồng tín dụng đã ký số 07/2017/413309/ HĐTD ngày 17/10/2017, số 08/2017/413309/HĐTD ngày 07/11/2017, số 09/2017/413309/HĐTD ngày 12/01/2018, số 01/2018/413309/HĐTD ngày 19/01/2018 và số 03/2018/413309/HĐTD ngày 01/03/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Giang và Công ty cổ phần T, lãi suất theo các hợp đồng được điều chỉnh như sau: Lãi suất nợ quá hạn đối với nợ gốc quá hạn là 140% lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 1%/năm.

Kể từ ngày 06/11/2018 nếu Công ty không trả được nợ cho Ngân hàng đúng như thỏa thuận trên thì Công ty còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, lãi suất chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng đã ký số 07/2017/413309/ HĐTD ngày 17/10/2017, số 08/2017/413309/HĐTD ngày 07/11/2017, số 09/2017/413309/HĐTD ngày 12/01/2018, số

01/2018/413309/HĐTD ngày 19/01/2018 và số 03/2018/413309/HĐTD ngày 01/03/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Giang và Công ty cổ phần T. Trong trường hợp Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Công ty vi phạm bất kỳ một phân kỳ thanh toán nào nêu ở trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2014/413309/HĐBĐ ngày 10/9/2014, Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/2014/413309/HĐBĐ ngày 17/9/2014 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Giang và Công ty cổ phần T để thu hồi toàn bộ các khoản nợ, cụ thể bao gồm:

- Tài sản gắn liền với đất của Công ty cổ phần T là Nhà văn phòng diện tích 60m2, Nhà bán hàng diện tích 200 m2, Nhà kho số 1 diện tích 420m2, Nhà kho số 2 diện tích 495m2, Xưởng chế biến diện tích 380 m2 tại: Số 3, đường L, phường T, thành phố B theo giấy chứng nhận QSDĐ số: AB 294973 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/01/2005 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2014/413309/HĐBĐ ngày 10/9/2014.

- 01 ô tô con nhãn hiệu MAZDA; Biển số: 98K- 3466, 01 xe nâng bán tự động 2000 Kg và dây chuyền máy móc thiết bị sản xuất thực phẩm xuất khẩu của Công ty cổ phần T bao gồm: 01 nồi nấu tương ớt, 01 máy rót tương ớt tự động, 02 máy xoáy nút chai bán tự động, 01 máy màng co gá trên băng tải, 01 máy rót dịch bảo quản sản phẩm dưa bao tử, 01 máy dán băng dính, 01 nồi nấu tự động nằm ngang, 01 máy vặn nắp lọ thủy tinh tự động, 01 máy ghép mý tự động hút chân không, 01 nồi hơi 500kg/h và bộ gia nhiệt, 01 hệ thống nồi hơi đốt than kiểu nằm, 01 máy in phun Linx 4900 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/2014/413309/HĐBĐ ngày 17/9/2014.

2.2. Về giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu: Công ty tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu về việc tuyên bố Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2014/413309/HĐBĐ ngày 10/9/2014, Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/2014/413309/HĐBĐ ngày 17/9/2014 vô hiệu và rút yêu cầu buộc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Giang trả lại toàn bộ hóa đơn chứng từ gốc của toàn bộ tài sản trong 02 hợp đồng thế chấp nêu trên cho Công ty theo Thông báo thụ lý vụ án bổ sung số 22/TB-TLVA ngày 12/9/2018.

3. Về án phí:

- Ngân hàng TMCP Đ phải chịu 22.977.213 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.715.375 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/06869 ngày 23/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

- Công ty cổ phần T phải chịu 22.977.213 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/06990 ngày 11/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Mạnh Thắng